

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 28-5-2021

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Đồng Thị Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 16/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 14/5/2021 đối với bị cáo:

Trịnh Thế A sinh ngày 28/7/1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Đào Thị Tg; có vợ Nguyễn Thị L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/2/2021; có mặt.

- Bị hại: A Bùi Văn Q sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ sáng ngày 16/12/2020, Trịnh Thế A điều khiển xe mô tô biển số 15D1-269.51 từ nhà ở thôn Tân Thắng, xã Chiến Thắng, huyện An Lão đến Công ty Green Works thuộc khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương để làm việc. Khoảng 7 giờ 45 phút, Trịnh Thế A đến Công ty qua cổng bảo vệ nhận vé và gửi xe

vào bãi gửi xe rồi đi bộ lên Công ty để làm việc. Đang đi thì Thế A nhìn thấy chùm chìa khóa gồm khoảng 05 đến 06 chiếc trong đó có 01 chìa màu đen dạng chìa khóa xe mô tô rơi tại phía sau bên trái của xe biển kiểm soát 15D1-131.02. Trịnh Thế A cúi xuống nhặt chùm chìa khóa cho vào túi áo khoác bên phải rồi lên Công ty làm việc. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi hết giờ làm Thế A xuống bãi gửi xe để lấy xe đi về. Khi xuống bãi gửi xe đi qua vị trí xe mô tô biển kiểm soát 15D1-131.02, Thế A lấy chùm chìa khóa buổi sáng nhặt được cắm vào ổ khóa của xe thì xác định được chùm chìa khóa trên là của xe mô tô biển kiểm soát 15D1-131.02. Thế A mở cốp xe thấy 01 vé xe màu hồng dạng vé xe của Công ty nhưng không nhớ số. Thế A lấy vé trong cốp xe điều khiển xe ra cổng bảo vệ của nhà xe đưa vé xe cho bảo vệ rồi đi xe ra ngoài Công ty. Do sợ mọi người phát hiện nên Thế A đã điều khiển xe đến gửi xe tại Bệnh viện quận Kiến An, sau đó bắt xe ôm đến Công ty để lấy xe mô tô của mình đi về nhà.

Cơ quan Công an trích xuất hình ảnh từ camera an ninh của Công ty và xác định được Thế A là người lấy chiếc xe máy biển kiểm soát 15D1-131.02. Đến sáng ngày 18/12/2020, Thế A bị công an triệu tập đến làm việc và dẫn cơ quan công an đến bệnh viện quận Kiến An để giao nộp vé xe, chìa khóa và xe mô tô.

Tại cơ quan Công an A Bùi Văn Q khai: Sáng ngày 16/12/2020, A điều khiển xe máy biển kiểm soát 15D1-131.02 đứng tên vợ A là Phạm Thị Hương Thơm sinh năm 1987 ở xã Tân Dân, huyện An Lão đến Công ty làm việc. Khi gửi xe tại nhà xe Công ty A Q có lấy vé xe số 418 màu đỏ - hồng. Đến khoảng 8h30 phút khi A Q đang làm việc tại Công ty thì phát hiện bị mất chìa khóa nên đã báo bảo vệ chốt cổng về việc mình bị mất chìa khóa sau đó quay lại Công ty làm việc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày hết giờ làm A Q xuống nhà xe tìm xe thì không thấy đâu. A báo phòng hành chính nhân sự rồi cùng bộ phận kỹ thuật check camera thì phát hiện đã có người lấy xe máy của A. A Q đã trình báo và giao nộp lại vé xe mang số 418 cho cơ quan Công an. Trong cốp xe của A Q có 01 vé gửi xe loại vé của Công ty, A Q không biết vì sao lại có chiếc vé xe này. Ngoài ra, A Q không mất gì khác. A Q đã nhận lại chiếc xe trên, vợ chồng A Q không yêu cầu bồi thường.

Ngày 07/01/2021, Hội đồng định giá tài sản kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng - đen biển kiểm soát 15D1-131.02 trị giá 14.800.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 vé xe màu hồng, trên vé xe có ghi số 418 và đóng dấu Công ty Cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đại An Phát; 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen, khóa kim loại màu trắng, phần ngực áo bên trái có chữ K&K màu trắng, áo có mũ liền với cổ áo; 01 đôi giày da màu đen, không có dây buộc, trong lót giày có chữ LOUIS VUITTON MADE IN VIỆT NAM” màu trắng thu giữ của Thế A chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý. Xe mô tô biển kiểm soát 15D1-131.02 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu sử dụng. Vé xe có ghi số 418, Công ty Đại An Phát đã ra thông báo hủy lưu hành, không có nhu cầu nhận lại.

Về dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận định giá tài sản.

Cáo trạng số 31/2021/CT-VKS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Trịnh Thế A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi vào hồi 17 giờ ngày 16 /12/2020 bị cáo Trịnh Thế A lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 15D1-131.02 của A Q gửi tại bãi xe của Công ty Green Works; thuộc khu công nghiệp Trảng Duê gây thiệt hại trị giá 14.800.000 đồng là phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội được loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và tâm lý hoang mang cho công nhân; gây ảnh hưởng đến chính sách của nhà đầu tư nước ngoài tại các khu công nghiệp ở Việt Nam nói chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhất thời phạm tội và có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vậy nên xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo. Khoản 5 Điều 173 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không phạt tiền bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen, khóa kim loại màu trắng, phần ngực áo bên trái có chữ K&K màu trắng, áo có mũ liền với cổ

áo; 01 đôi giày da màu đen, lót giày có chữ LOUIS VUITTON MADE IN VIỆT NAM” màu trắng thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo sử dụng. 01 vé xe màu hồng ghi số 418, Công ty Cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đại An Phát đã ra thông báo hủy lưu hành, không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Bị hại không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên không xét. Tài sản chiếm đoạt Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp pháp luật. Do Tòa án áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trịnh Thế A.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự; xử phạt: Trịnh Thế A 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Thế A cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trịnh Thế A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trịnh Thế A.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Trịnh Thế A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy vé xe màu hồng, trên vé xe có ghi số 418 và đóng dấu của Công ty Cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đại An Phát; trả lại cho bị cáo Trịnh Thế A 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen, khóa kim loại màu trắng, phần ngực áo bên trái có chữ K&K màu trắng, áo có mũ liền với cổ áo; 01 đôi giày da màu đen, không có dây buộc, trong lót giày có chữ LOUIS VUITTON MADE IN VIỆT NAM” màu trắng (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng